

Số: 19 /2026/TT-BYT

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện

Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều, mẫu ban hành kèm theo của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là cấp xã) quyết định thành lập bao gồm:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng;

b) Giám đốc Trạm y tế cấp xã;

c) Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội cấp xã;

d) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;

đ) Người đứng đầu tổ chức của người khuyết tật cấp xã nơi có tổ chức của người khuyết tật”.

2. Thay thế cụm từ “Công chức cấp xã phụ trách công tác lao động, thương binh và xã hội” thành cụm từ “Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội cấp xã” tại điểm b khoản 4 Điều 2.

3. Thay thế cụm từ “Trạm trưởng trạm y tế cấp xã” thành cụm từ “Giám đốc Trạm y tế cấp xã” tại điểm c khoản 4 Điều 2.

4. Thay thế cụm từ “Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” thành cụm từ “Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 3 Điều 7.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về xác định mức độ khuyết tật;

b) Tổ chức xác định, xác định lại mức độ khuyết tật đối với người khuyết tật trên địa bàn theo quy định của pháp luật, trong đó bao gồm đối tượng sinh sống tại cơ sở trợ giúp xã hội đóng trên địa bàn.

2. Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn thực hiện, kiểm tra công tác xác định mức độ khuyết tật trên địa bàn;

b) Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế”.

6. Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” thành cụm từ “Bộ Y tế” tại khoản 2 Điều 14.

7. Bãi bỏ Chương IV.

8. Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH như sau:

a) Sửa đổi Mẫu số 01 như sau: Bãi bỏ cụm từ “Huyện (quận, thị xã, thành phố)” tại phần Kính gửi.

b) Thay thế Mẫu số 05 bằng Mẫu Biên bản họp kết luận dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Bãi bỏ Mẫu số 07 và Mẫu số 08.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Thủ trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Y tế (Cục Bảo trợ xã hội) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng - Bộ Y tế;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BTXH, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Liên Hương

Mẫu Biên bản
họp kết luận dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BYT ngày tháng năm 2026)
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT

BIÊN BẢN
HỌP KẾT LUẬN DẠNG KHUYẾT TẬT VÀ MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT¹

I. Thời gian, địa điểm

Hôm nay, vào hồigiờ.....ngàytháng.....năm..... tại

II. Thành phần Hội đồng xác định mức độ khuyết tật

1. Ông (bà)..... Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp;
2. Ông (bà)..... Giám đốc Trạm y tế cấp xã, thành viên;
3. Ông (bà)..... Chủ tịch (hoặc phó Chủ tịch) Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên;
4. Ông (bà)..... Đại diện tổ chức của người khuyết tật, thành viên;
5. Ông (bà)..... Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã, người ghi biên bản;

III. Nội dung.

1. Xác định dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật cho Ông (bà).....

Giới tính:.....Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi ở hiện nay

2. Hội đồng quan sát, phỏng vấn người được xác định mức độ khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của họ.

3. Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã báo cáo kết quả thu thập thông tin Phiếu xác định mức độ khuyết tật.

4. Ý kiến của các thành viên dự họp (*Ghi chi tiết*):

.....

.....

.....

.....

¹ Nếu cuộc họp xét cho nhiều đối tượng thì mỗi đối tượng một Biên bản riêng

.....

.....

5. Kết quả biểu quyết

Nội dung biểu quyết	Số ý kiến đồng ý
1. Dạng khuyết tật	
Vận động	
Nghe, nói	
Nhìn	
Thần kinh, tâm thần	
Trí tuệ	
Khác	
2. Mức độ khuyết tật	
Đặc biệt nặng	
Nặng	
Nhẹ	
3. Không khuyết tật	
4. Không đưa ra được kết luận về dạng tật, mức độ khuyết tật	

6. Kết luận

Hội đồng thống nhất kết luận như sau:

- ☐ Dạng khuyết tật (ghi rõ):
- ☐ Mức độ khuyết tật (ghi rõ):.....
- ☐ Không khuyết tật:
- ☐ Không đưa ra được kết luận về dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật:

Cuộc họp kết thúc hồigiờ.....ngàytháng.....năm.....

Biên bản này được lập thành 03 bản, 01 bản bổ sung hồ sơ xác định khuyết tật, 01 bản gửi Chủ tịch UBND xã, 01 bản lưu./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN THAM DỰ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)